

Số: 170/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý
lệ phí thẻ Căn cước công dân**

Căn cứ Luật căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí thẻ Căn cước công dân như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí thẻ Căn cước công dân theo quy định của Luật căn cước công dân.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí

Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân phải nộp lệ phí thẻ Căn cước công dân theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Đối tượng không phải nộp lệ phí

1. Công dân từ đủ 14 tuổi trở lên làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân lần đầu.

2. Đổi thẻ Căn cước công dân khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.

3. Đổi thẻ Căn cước công dân khi có sai sót về thông tin trên thẻ Căn cước công dân do lỗi của cơ quan quản lý căn cước công dân.

Điều 4. Đối tượng được miễn lệ phí

1. Công dân đã được cấp Chứng minh nhân dân 9 số và Chứng minh nhân dân 12 số nay chuyển sang cấp thẻ Căn cước công dân theo Luật Căn cước công dân

2. Đổi thẻ Căn cước công dân khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính.

3. Đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho công dân là bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; công dân thuộc các xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

4. Đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho công dân dưới 18 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

Điều 5. Cơ quan thu lệ phí

1. Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư – Tổng cục Cảnh sát – Bộ Công an;

2. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Công an quận, huyện thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính tương đương.

Điều 6. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí khi đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân như sau:

a) Đổi: 50.000 đồng/thẻ Căn cước công dân.

b) Cấp lại: 70.000 đồng/thẻ Căn cước công dân.

2. Công dân thường trú tại các xã, thị trấn miền núi; các xã biên giới; các huyện đảo nộp lệ phí thẻ Căn cước công dân bằng 50% mức thu quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Lệ phí thẻ Căn cước công dân thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).